

BẢN SAO

**TỔNG CÔNG TY TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV ĐO ĐẠC VÀ KHOÁNG SẢN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 01/01/2016 ĐẾN NGÀY 25/04/2016**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 121227 Quyển số: 01 SCT/BS

Ngày: 27-12-2017



CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

M.S.D.



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 25/04/2016 (ngày hoạt động cuối cùng dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên).

Ban Giám đốc

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Hùng Thuận Chủ tịch - Giám đốc
Ông Vũ Quốc Lập Phó Giám đốc
Ông Lê Phương Châm Phó Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 25/04/2016, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Phạm Hùng Thuận
Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2016

Số: 81/2016/KT-AV2-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22/05/2016, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 25/04/2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 25/04/2016 và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty đang ghi nhận các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính phát sinh trong kỳ là chi phí trả trước ngắn hạn với số tiền lần lượt là 684.713.527 VND và 66.558.333 VND. Công ty chưa ghi nhận đầy đủ vào chi phí quản lý doanh nghiệp tiền thuê đất năm 2016 phân bổ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 25/04/2016, số tiền hạch toán thiếu theo ước tính của kiểm toán viên là 306.446.959 VND. Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nói trên chưa được Công ty tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ báo cáo do đặc thù kinh doanh của Công ty chủ yếu là cung cấp dịch vụ cho các khách hàng sử dụng ngân sách nhà nước, việc nghiệm thu quyết toán công trình và ghi nhận doanh thu thường diễn ra vào quý IV của năm tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản tại ngày 25/04/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/04/2015 đến ngày 25/04/2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản được lập tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Vì vậy, các chính sách kế toán trong giai đoạn hoạt động trên được Công ty tuân thủ theo các quy định của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, cơ quan thuế chưa tiến hành kiểm tra quyết toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Do đó, số thuế và các khoản phải nộp ngân sách được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.


CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN
Dương Đình Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1699-2015-055-1

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2016



Đỗ Dương Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2904-2015-055-1

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 25 tháng 04 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			25/04/2016	01/01/2016
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		61,127,614,250	82,062,132,530
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3,136,704,925	9,452,547,009
1. Tiền	111	5	3,136,704,925	9,452,547,009
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48,681,965,053	66,268,426,074
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	30,914,634,596	56,569,325,148
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3,532,000,000	872,409,300
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	6.1	-	406,166,950
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	14,235,330,457	8,420,524,676
IV- Hàng tồn kho	140		8,557,672,412	6,304,010,464
1. Hàng tồn kho	141	9	8,557,672,412	6,304,010,464
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		751,271,860	37,148,983
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.1	751,271,860	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	37,148,983
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11,527,992,726	3,483,824,978
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		-	1,392,963,282
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	6.2	-	1,392,963,282
II- Tài sản cố định	220		10,183,136,535	1,974,196,378
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	10,183,136,535	1,974,196,378
- Nguyên giá	222		35,229,617,010	16,360,470,601
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25,046,480,475)	(14,386,274,223)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
- Nguyên giá	228		843,229,870	843,229,870
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(843,229,870)	(843,229,870)
VI- Tài sản dài hạn khác	260		1,344,856,191	116,665,318
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.2	1,344,856,191	116,665,318
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		72,655,606,976	85,545,957,508

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 25 tháng 04 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	25/04/2016	01/01/2016
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		48,925,725,196	71,376,959,278
I- Nợ ngắn hạn	310		48,925,725,196	71,376,959,278
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	265,081,000	2,532,115,636
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		28,957,604,865	29,548,963,487
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	321,505,056	5,207,230,477
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	-	460,000,000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	15,281,891,503	27,179,204,561
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	4,013,666,087	6,367,691,087
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		85,976,685	81,754,030
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		23,729,881,780	14,168,998,230
I- Vốn chủ sở hữu	410	18	23,800,000,000	14,239,116,450
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		23,800,000,000	14,239,116,450
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411a		23,800,000,000	14,239,116,450
II- Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		(70,118,220)	(70,118,220)
1. Nguồn kinh phí	431		(70,118,220)	(70,118,220)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		72,655,606,976	85,545,957,508

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phan Thị Thanh Hải

Nguyễn Thị Thanh Thủy



(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 25/04/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND
			Từ 01/01/2016 đến 25/04/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	4,376,868,635
2. Các khoản giảm trừ	02	19	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	19	4,376,868,635
4. Giá vốn hàng bán	11	20	3,757,322,700
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		619,545,935
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	11,811,684
7. Chi phí tài chính	22	22	55,428,235
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		55,428,235
8. Chi phí bán hàng	25		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	444,129,765
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		131,799,619
11. Thu nhập khác	31		-
12. Chi phí khác	32		-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+41)	50		131,799,619
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	26,359,924
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		105,439,695

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2016

Người lập biểu

Phan Thị Thanh Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thủy



Phạm Hùng Thuận

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 25/04/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 25/04/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		131,799,619
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02		297,637,017
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11,811,684)
- Chi phí lãi vay	06		55,428,235
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		473,053,187
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17,217,443,054
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2,253,661,948)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(19,463,759,819)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,979,462,733)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(489,160,333)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(234,522,399)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(9,124,522,420)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		10,223,834,411
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5,630,759,000)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn	21		(142,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24		1,799,130,232
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11,811,684
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1,668,941,916
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2,354,025,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2,354,025,000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(6,315,842,084)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9,452,547,009
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	5	3,136,704,925

Người lập biểu

Phan Thị Thanh Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2016



Phạm Hùng Thuận

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Liên đoàn Trắc địa Địa hình thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, là Công ty con của Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 389/QĐ-BTNMT ngày 27/02/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Từ ngày 28/09/2010, Công ty Đo đạc và Khoáng sản chuyển thành Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản theo Quyết định số 275/QĐ-HĐTV ngày 28/09/2010 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 thay đổi lần thứ nhất ngày 02/11/2010 thì vốn điều lệ của Công ty là: 31.500.000.000 VND (Ba mươi một tỷ năm trăm triệu đồng).

Ngày 26/04/2016, Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 thay đổi lần thứ ba ngày 26/04/2016 với số vốn điều lệ là 23.800.000.000 VND (Hai mươi ba tỷ tám trăm triệu đồng).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 80 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đo đạc và khoáng sản.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là khảo sát đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử đất và thăm dò địa chất, khoáng sản, kinh doanh dịch vụ khách sạn.

- Tư vấn giám sát các hoạt động về đo đạc bản đồ, địa chất, khoáng sản;
- Điều tra, đánh giá, tìm kiếm, thăm dò địa chất, khoáng sản, nguồn nước; Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản;
- Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao nhà nước, lưới địa chính các cấp hạng;
- Đo vẽ, thành lập và hiệu chỉnh bản đồ địa hình, bản đồ độ sâu, đo vẽ bản đồ địa chính các tỷ lệ và lập hồ sơ địa chính;
- Đo đạc công trình phục vụ cho thiết kế, quy hoạch, xây dựng và quản lý các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm, công trình thủy, các công trình trên biển;
- Thành lập bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp, các loại bản đồ chuyên ngành, chuyên đề;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường, hệ thống thông tin đất đai, thông tin địa lý, các hệ thống thông tin chuyên ngành;
- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Điều tra thổ nhưỡng, đánh giá thích nghi và phân hạng đất đai; Lập quy hoạch khai thác khoáng sản;
- Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản, thiết bị, vật tư phục vụ cho ngành tài nguyên môi trường và một số ngành nghề khác; Kinh doanh, kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực: Đo đạc Bản đồ, Địa chất, Khoáng sản.
- Đo đạc các thông số môi trường; Thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá tác động môi trường; Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường, tư vấn, thẩm định, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường;
- Kinh doanh du lịch lữ hành trong nước và quốc tế;
- Kinh doanh vận tải: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô, hành khách bằng ô tô;